

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS - ST.
Ngày 29/7/2021.

**N H Â N D Â N H
N H Ớ C CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thảo**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1 - Ông **Mong Văn Nga**.
2 - Ông **Cầm Bá Tiến**.

- *Th- ký phiên tòa:* Bà **Vi Thị Nhuận** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:*
Bà **Lang Thị Ngọc Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 65/2021/TLST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Kềm Văn T - Sinh năm 1998 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản C, xã D, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kềm Văn Đ (Đã chết); con bà: Hà Thị H - Sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2021 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Nguyễn Thái Q** - Trợ giúp viên pháp lý.

Công tác tại: Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh **Lô Văn T** - Sinh năm 1987.

Trú tại: Bản C, xã D, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/5/2021, Kềm Văn T đang ở nhà thì có Lô Văn T đến chơi. Biết T chuẩn bị lên bản Mường Lống, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong nên T xin đi cùng để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T và T đến bản Mường Lống, xã Tri Lễ dựng xe máy bên đường đi bộ vào trong bản và T gõ cửa và vào nhà một người dân tộc H'Mông không quen biết. T ngồi nói chuyện được một lúc thì T đi ra ngoài hút thuốc còn T liền đưa ra số tiền 1.000.000 đồng và hỏi mua ma túy với người đàn ông này, anh ta cầm tiền và đi đâu đó một lúc sau quay lại đưa cho T một gói ni lông màu trắng, bên trong có nhiều viên nén màu hồng. Sau khi mua được ma túy, T đưa ra 04

viên sử dụng, số ma túy còn lại, T gói lại và đi ra ngoài nói T chở về nhà. Đến khoảng 05 giờ, ngày 19/5/2021 khi Kèm Văn T và Lô Văn T đi đến khu vực xóm T, xã C, huyện Quế Phong thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là một gói ni lông màu trắng, bên trong đựng nhiều viên nén màu hồng (ngghi là ma túy Methamphetamine).

Bản kết luận giám định số: 756/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 24/5/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: “*Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Kèm Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Kèm Văn T có tổng khối lượng là 10,03gam (Mười phẩy không ba gam).*”

Tại phiên tòa, bị cáo Kèm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Sáng ngày 19 tháng 5 năm 2021, Kèm Văn T đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép trong người thì bị Công an xã C, huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang thu giữ của Kèm Văn T 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa 101 viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 10,03 gam (Mười phẩy không ba gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Đối với người đàn ông người dân tộc H'Mông có hành vi bán ma túy trái phép cho Kèm Văn T (theo lời khai của T) do không xác minh được lý lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Lô Văn T là người chở T đi lên bản Mường Lống nhưng quá trình T mua và tàng trữ trái phép chất ma túy thì T không biết nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Cáo trạng số 73/CT - VKS - HS, ngày 04/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Kèm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Phong tuyên bố bị cáo Kèm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kèm Văn T từ 6 năm tù đến 6 năm 6 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ng-ời bào chữa cho bị cáo Kèm Văn T không tranh luận về tội danh. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kèm Văn T từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Kèm Văn T không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

(1). *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2). *Về nội dung vụ án*: Sáng ngày 19 tháng 5 năm 2021, Kèm Văn T đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép trong người thì bị Công an xã C, huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang thu giữ của Kèm Văn T 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa 101 viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 10,03 gam (Mười phẩy không ba gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Vì vậy bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

(3). Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quế Phong. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

(4). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Kèm Văn T từ 6 năm tù đến 6 năm 6 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm đối với bị cáo là hợp lý.

(5). *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ T sản*,”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các T liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có T sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

(6). *Về vật chứng*: Vật chứng thu giữ của bị cáo là 101 viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 10,03 gam (Mười phẩy không ba gam). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong đã lấy 0,46 gam đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vật chứng còn lại gồm một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 9,57 gam ma túy Methamphetamin; mảnh bao ni lông màu trắng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Kèm Văn T không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông người dân tộc H'Mông có hành vi bán ma túy trái phép cho Kềm Văn T (theo lời khai của T) do không xác minh được lý lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Lô Văn T là người chở T đi lên bản Mường Lống nhưng quá trình T mua và tàng trữ trái phép chất ma túy thì T không biết nên hành vi không cấu thành tội phạm.

(7). *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135; khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Kềm Văn T** phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

- Căn cứ điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo Kềm Văn T - 06 năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/5/2021.

- Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 9,57 gam (Chín phẩy năm mươi bảy gam) Methamphetamine; băng dính màu đen; mảnh bao ni lông màu trắng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của bị cáo Kềm Văn T.

Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Kềm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Kềm Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thảo